

Bản án số: 195/2023/HS -ST  
Ngày: 09 /08/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Minh Tuấn

Ông Nguyễn Tiên Chuyên

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Hưng- Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Trần Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2023/TLST - HS ngày 20/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2023/QĐXXST - HS ngày 31 /8 /2023; đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh Đ** - Sinh năm: 1989; Nơi ĐKHKTT: TDP số A, phường P, quận B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

+ Bản án số 65 ngày 11/3/2014, TAND huyện Từ Liêm, Thành phố H xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (phạm tội ngày 16/6/2013; 23/7/2013 và 17/9/2013). Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2018 (đã nộp án phí ngày 01/3/2014 tại Biên lai số 2\*\*\* và ngày 26/5/2014 tại Biên lai số 2\*\*\*; đã bồi thường cho các bị hại ngày 27/7/2015 tại Biên lai số 2\*\*\*)

+ Bản án số 54 ngày 24/3/2022, TAND quận Cầu Giấy, Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội vào khoảng 02 giờ ngày 16/10/2021, trị giá tài sản trộm cắp là 15.370.000 đồng). Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/1/2023.

- Nhân thân:

+ Bản án số 180 ngày 19/8/2009, TAND huyện Từ Liêm, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án - đã thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/8/2009.

- Bản án số 192 ngày 31/8/2009, TAND huyện Từ Liêm, Thành phố H xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2009 (Đặc xá ngày 30/8/2011 theo Quyết định đặc xá số 1\*\*\* ngày 25/8/2011 đối với Bản án

số 192 ngày 31/8/2009, thời hạn phạt tù: 04 năm 03 tháng) - Đã nộp án phí HSST và DSST ngày 01/12/2010.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 26/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H. (có mặt).

**Bị hại:**

- Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 2003; HKTT: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Số C ngõ C N, phường C, quận N, Thành phố H. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh Đ là đối tượng không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023, Đ điều khiển xe Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29L5 - \*\*\*.40 đi lang thang trên đường N, phường C, N, Thành phố H tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực số nhà C, ngõ C đường N, Đoàn phát hiện chiếc xe Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29M1 - \*\*\*.85 của anh Phạm Văn H (Sinh năm: 2003, HKTT: Đa Lộc, H, Thanh Hóa) để trước cửa không có người trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đoàn sau đó lấy 01 đoạn dây kim loại đồng dài khoảng 03 cm đã chuẩn bị sẵn từ trước đấu nối được hệ thống điện của xe. Sau đó, Đ mang chiếc xe Honda Wave, BKS: 29L5-\*\*\*.40 của mình đến bãi gửi xe trên vỉa hè cách đó khoảng 200m gửi xe rồi quay trở lại để lấy chiếc xe Honda Wave, BKS: 29M1-\*\*\*.85. Lúc này, Đoàn kiểm tra phát hiện chiếc xe bị khoá cổ nên đã dùng chân phải đạp vào tay lái bên trái, tay phải kéo tay lái bên phải để bẻ khoá cổ xe rồi điều khiển chiếc xe trên đến hầm gửi xe của tòa nhà N phường M, N, Thành phố H và gửi xe cho bà Nguyễn Ngọc Vinh H1 (Sinh năm: 1959, HKTT: Y, T, Thành phố H - là người đang trông giữ xe). Sau khi gửi xe, Đ mở cốp xe ra kiểm tra phát hiện bên trong có 01 chiếc ví da màu đen (trong ví có 01 giấy đăng ký xe và số tiền 15.000 đồng), Đ bỏ ví vào túi quần, sau đó đi ra ngoài rút đoạn dây kim loại đi (không nhớ địa điểm) và đã tiêu sài cá nhân hết số tiền 15.000 đồng trên. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, anh H phát hiện bị mất trộm xe nên đã đến Công an phường M trình báo sự việc. Quá trình rà soát, xác minh, Cơ quan Công an phát hiện Nguyễn Mạnh Đ là đối tượng liên quan đến vụ việc nên đã triệu tập đến trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Đ đi xác định địa điểm trộm cắp và nơi gửi tài sản, đã phát hiện và thu giữ được vật chứng.

**Vật chứng thu giữ:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29M1-\*\*\*.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010\*\*\* của xe mô tô Honda Wave, BKS: 29M1-\*\*\*.85 mang tên An Quang H2; 01 ví da màu đen kích thước khoảng (10x15cm); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29L5-\*\*\*.40 (do Nguyễn Mạnh Đ giao nộp); 01 USB chứa hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của Nguyễn Mạnh Đ; 01 giấy mua bán xe máy Honda Wave, BKS: 29M1-\*\*\*.85 (do anh Phạm Văn H giao nộp).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 120/KLĐGTS ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, BKS: 29M1-\*\*\*.85 trị giá 15.000.000 đồng; 01 chiếc ví da màu đen, kích thước 10x15cm trị giá 20.000 đồng.*

Tổng giá trị tài sản Đ đã trộm cắp là 15.035.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Ngọc Vinh H1, quá trình điều tra xác định bà H1 không biết chiếc xe Honda Wave, BKS: 29M1-\*\*\*.85 do Đ mang đến gửi là xe do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29M1-\*\*\*.85 (kèm giấy chứng nhận đăng ký xe số 010\*\*\*), quá trình điều tra xác định: xe có số khung số máy là số nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu cơ sở xe vật chứng và đứng tên đăng ký là anh An Quang H2 (Sinh năm: 1998, HKTT: Y, T, Thành phố H). Anh H2 khai mua và đăng ký chính chủ ngày 21/2/2022. Đến khoảng tháng 4/2023, do không có nhu cầu sử dụng nên anh H2 bán lại cho anh Phạm Văn H (có giấy tờ mua bán xe viết tay).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29L5-\*\*\*.40. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ1 (Sinh năm: 1967, HKTT: Phúc Diễn, B, Thành phố H - bố đẻ của Nguyễn Mạnh Đ) mua và đăng ký chính chủ. Ông Đ1 cho Đ mượn sử dụng làm phương tiện đi lại và không biết Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N đã ra Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29L5-\*\*\*.40 cho ông Nguyễn Văn Đ1 và trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29M1-\*\*\*.85 cùng 01 ví da màu đen kích thước khoảng 10x15cm và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010\*\*\* mang tên An Quang H2 cho anh Phạm Văn H.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Mạnh Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu

giữ và các tài liệu điều tra khác.

**Về dân sự:** Anh Phạm Văn H đã nhận lại xe, giấy tờ xe, ví tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 191/CT-VKSNTL ngày 19/07/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ khai nhận hành vi của mình, thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo đối với áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Áp dụng: Điều 173 khoản 2 điểm g; Điều 51 khoản 1 điểm s; Điều 38 Bộ luật hình sự Đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh Đ từ 36- 42 tháng tù.

- Do bị cáo không có công ăn việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo

V bồi thường dân sự: Anh Phạm Văn H đã nhận lại xe, giấy tờ xe, ví tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023, tại trước cửa nhà số C ngõ C đường N, phường C, N, Thành phố H, Nguyễn Mạnh Đ đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave

màu trắng-đen-bạc, BKS: 29M1-\*\*\*.85 trị giá 15.000.000 đồng, bên trong cốp xe có 01 ví da màu đen kích thước khoảng 10x15cm, trị giá 20.000 đồng và số tiền 15.000 đồng của anh Phạm Văn H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.035.000 đồng.

Bị can khai nhận tội. Vật chứng thu hồi đã trả bị hại. Anh Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích là: Bản án số 65 ngày 11/3/2014, TAND huyện Từ Liêm, Thành phố H xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (phạm tội ngày 16/6/2013; 23/7/2013 và 17/9/2013). Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2018 (đã nộp án phí ngày 01/3/2014 tại Biên lai số 2\*\*\* và ngày 26/5/2014 tại Biên lai số 2\*\*\*; đã bồi thường cho các bị hại ngày 27/7/2015 tại Biên lai số 2\*\*\*); Bản án số 54 ngày 24/3/2022, TAND quận Cầu Giấy, Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội vào khoảng 02 giờ ngày 16/10/2021, trị giá tài sản trộm cắp là 15.370.000 đồng). Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/1/2023.

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh Đ đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Xét bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung bằng tiền.

[3] Vật chứng vụ án: Không

Về bồi thường dân sự: Anh Phạm Văn H đã nhận lại xe, giấy tờ xe, ví tiền và không có yêu cầu bồi thường dân sự

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Mạnh Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/04/2023 .

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 15.000 đồng do bị cáo Nguyễn Mạnh Đ chiếm đoạt của bị hại.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm ;
- CCTHADS Q. Nam Từ Liêm ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Nhâm**